

Số: 225/2020/QĐST-HNGĐ

Thanh Bình, ngày 27 tháng 10 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 329/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Nhan Thị Lệ C, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Số A, ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ liên hệ: Ấp T, xã U, huyện B, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Trần Vũ L, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Số A, ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nhan Thị Lệ C và anh Trần Vũ L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nhan Thị Lệ C và anh Trần Vũ L thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nhan Văn K, sinh ngày 07/02/2013 và Trần Văn Q, sinh ngày 08/12/2016. Hiện nay, cháu Văn K và cháu Văn Q đang sống chung với chị C. Sau khi ly hôn, chị C và anh L thống nhất, chị C được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung tên Nhan Văn K, sinh ngày 07/02/2013 và Trần Văn Q, sinh ngày 08/12/2016, anh L không phải cấp dưỡng

nuôi con chung do chị C không yêu cầu cấp dưỡng.

Chị C và anh L được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nhan Thị Lệ C tự nguyện chịu là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: BI/2019/0006784 ngày 16/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình, chị C được nhận lại số tiền là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Trần Vũ L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã B, huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Xuân Nữ

